

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 23/2019/HSST

Ngày: 23/7/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Trọng Vũ - Phó hiệu trưởng Trường THPT Phan Chu Trinh
2. Bà Trần Thị Phương Linh - Bí thư đoàn phường Xuân P, thị xã C

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C tham gia phiên tòa: Ông Phan Quốc Trung - Kiểm sát viên.

Lúc 08 giờ 00 phút ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A, sinh ngày 04/03/2002 tại; Tên gọi khác: “Nam”; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Đông B, xã Đại L, huyện Vạn N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 và bà Võ Thị T, sinh năm 1975; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:* Ông **Nguyễn Văn T** – sinh năm 1974 và bà **Võ Thị S** – sinh năm 1975; Cùng Trú tại: Thôn Đông B, xã Đại L, huyện Vạn N, tỉnh Khánh Hòa (là cha, mẹ đẻ của bị cáo). Bà Thân có mặt. Ông T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Ngô Tấn H** – Trợ giúp viên pháp lý tỉnh Phú Yên. Có mặt.

* *Người bị hại:* Bà **Lê Thị Mỹ L** – sinh năm 1972; Trú tại: Khu phố Long

H, phường Xuân P, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Ông **Trịnh Hữu P** – sinh năm 1973; Trú tại: Khu phố Long H, phường Xuân P, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông **Võ Văn N** – sinh năm 1951; Trú tại: Thôn Bình N, xã Xuân L, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 11/11/2018, Nguyễn Văn A sinh ngày 04/03/2002 lén lút vào trại làm gà của bà Lê Thị Mỹ L tại khu phố Long H, phường Xuân P dắt xe mô tô nhãn hiệu HADOSIVA, biển kiểm soát 78F4-2943 (có cắm sắn chìa khóa trên xe) ra khỏi khuôn viên trại rồi khởi động, điều khiển xe chạy về nhà nghỉ “Huy Hoàng” tại khu phố Long Hải Nam, phường Xuân P ngủ. Khoảng 07 giờ ngày 12/11/2018, A điều khiển xe 78F4-2943 đến các Tiệm cầm đồ ở thị xã C để cầm cố, nhưng do không có giấy đăng ký xe nên các Tiệm cầm đồ không nhận cầm cố xe. A sử dụng xe 78F4-2943 làm phương tiện đi lại, đến khoảng 08 giờ ngày 14/11/2018, A đang điều khiển xe 78F4-2943 chạy trên đường bê tông thuộc khu phố Long Bình Đông, phường Xuân P thì bị ông Trịnh Hữu P (là chồng của bà Lê Thị Mỹ L) phát hiện và trình báo cho Cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá số 47 ngày 03/12/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã C kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HADOSIVA, BKS 78F4-2943, số khung: CT100DYC807376, số máy: CT100E1785671 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt ngày 11/11/2018 là 3.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu HADOSIVA, BKS 78F4-2943 cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Lê Thị Mỹ L đã nhận lại xe mô tô BKS 78F4-2943 và không yêu cầu Nguyễn Văn A bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 25/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn A khai: Bị cáo làm thuê tại quán Karaoke của bà Lê, vì mới làm bà Lê chưa trả lương nên bị cáo có mượn tiền của một người bạn làm thuê chung với bị cáo để có tiền tiêu xài. Vì chưa có tiền trả lại

cho bạn, trong khi bạn lại đòi gấp. Nên tối ngày 11/11/2018, khi bị cáo đi dạo ngang qua trại gà của bà Lê phát hiện xe mô tô bỏ bên hông trại gà không có người trông coi, nên bị cáo đã lén lút lấy trộm xe nhằm đem đi cầm cố lấy tiền trả nợ cho bạn, nhưng khi đem xe đến tiệm cầm đồ để cầm xe lấy tiền thì chủ tiệm không đồng ý do xe không có giấy tờ. Vì vậy, bị cáo dùng xe này làm phương tiện đi lại cho đến khoảng 08 giờ ngày 14/11/2018, bị chồng bà Lê phát hiện bắt giữ giao cho cơ quan công an. Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan gì cho bị cáo.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, nên giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng số 18/CT - VKS ngày 25/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36, Điều 91, Điều 98, Điều 100 BLHS năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đại Lãnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Về hình phạt bổ sung: Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô HADOSIVA, BKS 78F4-2943 Cơ quan điều tra Công an thị xã C đã trao trả cho người bị hại nên đề nghị không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xét.

Người bào chữa cho bị cáo thừa nhận hành vi lén trộm cắp xe mô tô trị giá 3.000.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát truy tố và lời luận tội kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng, không oan cho bị cáo. Do bị cáo trộm tài sản với giá trị 3.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS để cho bị cáo hưởng mức thấp của khung hình phạt quy định.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Thống nhất với lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý đã trình bày bào chữa cho bị cáo, không ý kiến gì khác.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại, đại diện hợp pháp của bị cáo đã có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt, xét sự vắng mặt của họ không gây trở ngại việc xét xử. Nên quyết định xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn A tại phiên tòa sơ thẩm và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người bị hại, phù hợp kết luận định giá tài sản, người làm chứng, phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Chính bị cáo Nguyễn Văn A lén lút trộm cắp một xe mô tô BKS BKS 78F4-2943 của bà Lê Thị Mỹ L trị giá 3.000.000 đồng vào khoảng 22 giờ ngày 11/11/2018 tại trại gà của bà Lê thuộc khu phố Long Hải, phường Xuân P, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Do đó, quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 18/CT - VKS ngày 25/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan gì cho bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì để có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Nên cần xử lý tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, thời điểm bị cáo phạm tội mới 16 năm 08 tháng 07 ngày là thuộc trường hợp người dưới 18 tuổi phạm tội, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này không có lần phạm tội nào khác, nên không nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống

xã hội, tạo điều kiện để bị cáo tự rèn luyện, sửa chữa sai lầm, trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[4] Xét lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xét lời đề nghị của trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo là chưa chính xác, nên Hội đồng không chấp nhận.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HADOSIVA, BKS 78F4-2943, số khung: CT100DYC807376, số máy: CT100E1785671 Cơ quan điều tra Công an thị xã C đã trao trả cho chủ sở hữu, người bị hại không có ý kiến gì khác nên không xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 91, 98 và Điều 100 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A **06 (sáu)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn A cho Ủy ban nhân dân xã Đại L, huyện Vạn N, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp của bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã C (2);
- Cơ quan CSĐT Công an Tx. Sông Cầu (1);
- Sở tư pháp (1);
- THA HS thị xã C (1);
- THA DS thị xã C (1);
- Bị cáo (3);
- Người bị hại (1);
- Lưu HS, án văn (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tôn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tôn

